

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bế Đức Thông;

Ông Phạm Minh Hải.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Mã Thị Kim Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Mông Văn Đ, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 25 tháng 10 năm 1992, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn P1 (đã chết) và bà Hoàng Thị T; có vợ: Mông Thị P, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Theo Bản án số 73/2017/HSST ngày 27/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/5/2022, tạm giam ngày 19/5/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Mông Thị P, sinh năm 1993; trú tại: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1998. Vắng mặt;
2. Anh Dương Văn H, sinh năm 1991. Vắng mặt;
3. Anh Đặng Duy T, sinh năm 1999. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Mông Văn H, sinh năm 1985. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13 tháng 05 năm 2022, tổ công tác của Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực cầu T, thuộc thôn P, xã H, huyện V, phát hiện Đặng Duy T và Dương Văn H, đang ngồi trong bụi cây cạnh đường (cách cầu T) khoảng 03 mét sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thấy: Trong tay phải của Đặng Duy T đang cầm 01 bật lửa gas màu đỏ có chữ “THONG NHAT”, tay trái cầm 01 mảnh giấy bạc và dưới nền đất cạnh nơi Đặng Duy T ngồi có 01 gói nhựa màu trắng kích thước 0,5x1,5cm một đầu được bịt kín; Dương Văn H cầm trên tay phải 01 bơm kim tiêm và dưới nền đất phía bên phải nơi H ngồi có 01 gói nhựa màu trắng kích thước 0,5x1,5cm một đầu được bịt kín. Đặng Duy T và Dương Văn H cùng khai nhận mua với Mông Văn Đ mỗi người 01 gói nhựa nhỏ có chứa chất ma túy với giá 100.000 đồng/gói, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc.

Căn cứ vào các tài liệu chứng đã thu thập được, ngày 13/5/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh khám xét chỗ ở của Mông Văn Đ tại thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Qua khám xét thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 gói nhựa màu trắng, trong có 13 ống nhựa màu trắng dài 20cm; 01 kéo sắt dài 12cm, cán bằng nhựa màu đỏ; 01 bật lửa gas màu đỏ, có chữ ‘555 vip’; 01 gói nilon màu xanh, trong có 09 gói nhựa màu trắng, kích thước 0,5x1,5cm, bịt kín 02 đầu, trong mỗi gói nhựa đều chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Heroine, được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín ký hiệu bằng chữ viết tay “KX Mông Văn Đ”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; số tiền 1.200.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Mông Văn Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Mông Văn Đ đã khai nhận: Ngày 11/5/2022 Mông Văn Đ mang theo 1.050.000 đồng là tiền do Đ đi cắt lúa thuê được trả công, đi nhờ xe mô tô của người không quen biết đến khu vực đầu cầu thị trấn N để tìm mua chất ma túy với một người đàn ông khoảng 30 tuổi, được 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa cục ma túy và tiếp tục đi nhờ xe mô tô của người không quen biết quay về đến nhà, chia thành 14 gói nhựa nhỏ chứa chất ma túy. Ngày 12, 13/5/2022 Đ đã sử dụng hết 02 gói. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, sau khi Đ đi bộ đưa con đến trường tiểu học T, thuộc thôn P, xã H và quay về đến cầu T cách trường khoảng 400 mét, thì gặp Dương Văn H và Đặng Duy T, là người ở thôn H, xã H đang đứng ở trên cầu, khi Đ đi đến gần thì H hỏi có ma túy không? Đ trả lời

là: “Có”, ngay lúc đó H và T mỗi người tự lấy số tiền 100.000 đồng đưa cho Đ để mua ma túy, Đ nhận tiền của H và T, rồi lấy túi nilon màu xanh đang có 03 gói ma túy trong túi quần ra bán cho H và T mỗi người 01 gói, còn lại 01 gói thì Đ để trong túi nilon màu xanh và cất giấu vào trong túi quần. Khoảng 09 giờ ngày 13/5/2022, trong khi Đ đang làm ruộng cách nhà của Đ khoảng 300 mét, thì thấy Hoàng Văn H1 đi đến gặp và hỏi mua ma túy, H1 đưa cho Đ 100.000 đồng, Đ nhận tiền rồi lấy gói ma túy bán cho H1. Số tiền 300.000 đồng, do bán chất ma túy mà có, Đ đã sử dụng chi tiêu hết 180.000 đồng, còn lại 120.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 163/KL-KTHS ngày 15/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,199 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 224/KL-KTHS ngày 23/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Mông Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Mông Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mông Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định và đồ vật liên quan không có giá trị; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Mông Văn Đ và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 120.000 đồng; trả lại cho chị Mông Thị P 1.080.000 đồng. Truy thu của bị cáo 180.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên bị cáo sinh sống ở xã vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không có tài sản gì, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, về vật chứng đề nghị trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân và 01 điện thoại; trả cho vợ của bị cáo là chị Mông Thị P 1.080.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 13/5/2022 anh Dương Văn H và Đặng Duy T cùng lúc đến mua ma túy, bị cáo Mông Văn Đ bán cho H 01 gói với giá 100.000 đồng, bán cho T 01 gói với giá 100.000 đồng, bán cho Hoàng Văn H 01 gói ma túy giá 100.000 đồng. Cùng ngày 13/5/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng khám xét nơi ở của bị cáo, thu giữ 01 gói nilon màu xanh, trong có 09 gói nhựa màu trắng, kích thước 0,5x1,5cm, bịt kín 02 đầu, trong mỗi gói nhựa đều chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Heroine, được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín ký hiệu bằng chữ viết tay “KX Mông Văn Đ”. Qua giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,199 gam (đã trừ bì). Hành vi phạm tội bị cáo có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Mông Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do háms lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ

và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Tiền sự không, tiền án, theo bản án số 73/2017/HSST ngày 27/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích, nhưng bị cáo là người có nhân thân không tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản gì (thể hiện tại kết quả xác minh), gia đình hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Ý kiến Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, đề nghị mức án đối với bị cáo, xử lý vật chứng của vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi bán ma túy cho bị cáo tại khu vực đầu cầu thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do bị cáo không biết họ tên địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được người đàn ông trên.

[10] Đối với anh Dương Văn H, Đặng Duy T, Hoàng Văn H1, là người nghiện đã được mua ma túy với bị cáo, sử dụng trái phép. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tách hồ sơ chuyển đến Ủy ban nhân dân xã nơi anh Dương Văn H, Đặng Duy T, Hoàng Văn H1 cư trú, đưa vào diện quản lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì ghi chữ “KX Mông Văn Đ” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có 01 túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,137 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 bật lửa gas có chữ “THONG NHAT”, 01 mảnh giấy bạc, 01 gói nhựa màu trắng kích thước (0,5x1,5cm) một đầu được bịt kín thu giữ của Đặng Văn T; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 gói nhựa màu trắng kích thước (0,5x1,5cm) một đầu được bịt kín thu giữ của Dương Văn H; 01 gói nilon màu trắng bên trong có 13 ống nhựa màu trắng dài 20cm, 01 kéo sắt dài 12cm cán bằng nhựa màu đỏ; 01 bật lửa gas màu đỏ có chữ “555 Vip”. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 chứng minh nhân dân là

gây tờ tùy thân, trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 1.080.000 đồng là tiền riêng của chị Mông Thị P vợ bị cáo do bán lợn tiết kiệm mà có, nên trả lại cho chị Mông Thị P. Đối với số tiền 120.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy mà có, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với số tiền bị cáo bán ma túy cho Dương Văn H, Đặng Duy T, Hoàng Văn H1 được 300.000 đồng, bị cáo đã chi tiêu 180.000 đồng, tạm giữ 120.000 đồng, nên phải truy thu của bị cáo 180.000 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mông Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mông Văn Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy gồm: Số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì ghi chữ “KX Mông Văn Đ” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có 01 túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,137 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 bật lửa gas có chữ “THONG NHAT”, 01 mảnh giấy bạc, 01 gói nhựa màu trắng kích thước (0,5x1,5cm) một đầu được bịt kín thu giữ của Đặng Văn T; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 gói nhựa màu trắng kích thước (0,5x1,5cm) một đầu được bịt kín thu giữ của Dương Văn H; 01 gói nilon màu trắng bên trong

có 13 ống nhựa màu trắng dài 20cm, 01 kéo sắt dài 12cm cán bằng nhựa màu đỏ; 01 bật lửa gas màu đỏ có chữ “555 Vip”.

3.2. Trả lại cho bị cáo Mông Văn Đ: 01 chứng minh nhân dân mang tên Mông Văn Đ và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu đen có số IMEI có bốn số cuối là 8**5, bên trong lắp 02 sim Viettel.

3.3 Trả lại cho Mông Thị P: 1.080.000 (một triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng, niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu “Tiền Mông Văn Đ”.

3.4. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng, niêm phong trong một phong bì ký hiệu “Tiền Mông Văn Đ”.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/8/2022).

Truy thu của bị cáo Mông Văn Đ 180.000 (một trăm tám mươi nghìn đồng), để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Mông Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo; người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy